| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 202/2017/QĐST-HNGĐ | *Long Thành, ngày 19 tháng 12 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 856/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa:

Chị Lê Thị Bích Nh, sinh năm 1994 và anh Phan Văn L, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Khu A, ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Bích Nh và anh Phan Văn L.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu Phan Lê Thảo Ng, sinh ngày 18/6/2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Ng thành niên và có khả năng lao động.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi

con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Chị Nh và anh L mỗi người phải chịu 150.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 005176 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã Đại Thành;
-Thi hành án huyện Long thành
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Nhung**